

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 20/10 - 7/11/2025

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Bật tại chỗ.	* Hoạt động chơi: - Tập các động tác: Hô hấp, tay, lưng bụng lườn, chân kết hợp với nhạc nhạc: Cả nhà thương nhau; cháu yêu bà - Trò chơi: + Dệt vải; kéo cưa lừa xẻ	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * Hoạt động chơi: + TC: Bịt mắt bắt dê	
4	Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay - Nhảy lò cò 3m * Hoạt động chơi: + TC: Bóng tròn to; Lá và gió	
5	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Nhảy lò cò 3m.	- Nhảy lò cò 3m.		
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ người thân trong gia đình, vẽ nhà...	- Vẽ người thân trong gia đình - Vẽ nhà	* Hoạt động chơi: + Vẽ người thân trong gia đình + Vẽ nhà + Trò chơi: Xếp nhà	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động ăn: + Trò chuyện giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày của trẻ khi ở trường - Giới thiệu món ăn hàng ngày ở trường, ở nhà * Hoạt động chơi: - Nhận biết 4 nhóm thực phẩm qua trò chơi, tranh ảnh. - Trò chuyện về ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng - Thực hành nhận biết một số nhóm thực phẩm: chất béo, đạm, tinh bột đường, vitamin... + TC: Người đầu bếp giỏi	
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động vệ sinh: + Thực hành rửa tay bằng xà phòng * Hoạt động ăn: - Thực hành cầm bát xúc cơm * Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, video cách rửa tay bằng xà phòng - Trò chuyện xem video cách ăn uống gọn gàng, không rơi vãi, không làm đổ thức ăn.	
12	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Đi vệ định đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, quan sát video về đi vệ sinh đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh: - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định	
15	Trẻ có thể nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm tại gia đình không đến gần.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng : bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện xem tranh ảnh video về các vật dụng nguy hiểm ở nhà + Thực hành nhận biết các vật dụng nguy hiểm:	

	Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch		bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng + TC: Chọn lô tô các vật dụng nguy hiểm, Nhanh tay, nhanh mắt; cái gì biến mất	
18	Trẻ có thể nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ : khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ khi bị lạc. + Thực hành nói địa chỉ gia đình, số điện thoại của bố, mẹ - Xem tranh ảnh, video một số trường hợp khẩn cấp: bị lạc; bị ngã... + TC: Nhà cháu ở đâu?	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng trong gia đình.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện nhận biết một số đồ dùng trong gia đình của bé + So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng + TC: Gia đình bạn mua đồ gì? + TC: Cái gì biến mất + TC: Thi ai chọn đúng	
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về gia đình.			
23	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng trong gia đình			

25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động chơi: - Phân loại một số đồ dùng trong gia đình: bát, cốc, phích nước.... + TC: Thi ai chọn đúng	
27	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên...	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên...	* Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai mẹ con, bé em; bán hàng	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học: + Nhận biết nhóm có số lượng 6, nhận biết chữ số 3, số thứ tự trong phạm vi 3. + Tách, gộp nhóm có số lượng 3. * Hoạt động chơi: + Đếm các nhóm đồ dùng trong gia đình - Góc toán: nhận biết nhóm có số lượng 6; nhận biết số 3 trong các dãy số; tô màu số 3; tạo số 3 bằng các hạt hạt, dây... + Tách gộp nhóm có số lượng 3 bằng các hạt hạt... + TC: Tôi đứng thứ mấy + TC: Có bao nhiêu đồ dùng - Quan sát, trò chuyện về ý nghĩa của các con số - Thực hành nói số điện thoại bố, mẹ...	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.		
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm		

	có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.			
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
34	Trẻ có thể nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số điện thoại bố mẹ, biển số xe của bố mẹ,...)	* Hoạt động chơi: + Thực hành nói số điện thoại bố mẹ, biển số xe của bố mẹ,... + Quan sát, trò chuyện về ý nghĩa của các con số	
38	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	* Hoạt động chơi: + Lắp ghép các hình thành ngôi nhà... + TC: Xếp hình	
c. Khám phá xã hội				
42	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.	* Hoạt động học: + Gia đình thân yêu của bé. * Hoạt động chơi: + Trò chuyện, qua sát, tranh ảnh về gia đình của trẻ. + TC: Nhà cháu ở đâu + TC: Địa chỉ nhà cháu + TCM: Tìm người nhà	
43	Trẻ có thể nói được địa chỉ của gia đình mình (tên bản, xã, tỉnh) khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình (tên bản, xã, tỉnh)		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng trong gia đình, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng trong gia đình	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, quan sát, xem tranh ảnh về đặc điểm đồ dùng trong gia đình + Miêu tả đặc điểm, tính chất của đồ dùng	

52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? ; Cái gì? Ở đâu?; Khi nào? ; Để làm gì?	* Hoạt động chơi: - Thực hành nói câu đơn, câu mở rộng - Trò chuyện về gia đình; đồ dùng trong gia đình có sử dụng câu đơn, câu mở rộng, câu phức: Đây là ai?; Đây là cái gì?; Cái này dùng để làm gì?;.... * HĐ chơi: - TCM: Cái gì biến mất	
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được đặc điểm của đồ dùng gia đình của bé	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về gia đình của bé.	* Hoạt động chơi: + Thực hành phát âm những từ khó trong bài thơ: Em yêu nhà em: Gà mái hoa mơ, chuối mật lưng ong, ... + Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng: Con yêu mẹ con và con cũng rất yêu cô giáo... + TC: Ai nói đúng + TC dân gian: Kéo sợi	
54	Sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm về các thành viên trong gia đình của bé.			
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong chủ đề gia đình của bé.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về gia đình bằng các khẳng định	* Hoạt động chơi: - Trẻ bày tỏ cảm xúc, nhu cầu của bản thân đối với các thành viên trong gia đình: Con rất thương mẹ, con muốn được chơi đồ chơi,... + TC: Gia đình nào khéo	
57	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao về chủ đề gia đình của bé.	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, trong chủ đề bé biết gì về gia đình - Đọc thơ: Em yêu nhà em, Quạt cho bà ngủ ... - đồng dao: ca dao: Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ...., con hơn cha là nhà có phúc.....; câu đố: Cái giường, cái quạt nan, điện thoại, cái bàn, cái ghế....	* Hoạt động học: + Thơ: Em yêu nhà em, Quạt cho bà ngủ * Hoạt động chơi: - Xem tranh thơ: Em yêu nhà em, Quạt cho bà ngủ + Ca dao: Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ...., con hơn cha là nhà có phúc... + Câu đố: Cái giường, cái quạt nan, điện thoại, cái bàn, cái ghế....	
58	Trẻ biết kể	Nghe hiểu nội dung	* Hoạt động học:	

	chuyện Tích chu có mở đầu, kết thúc.	truyện kể: Tích chu, + Kể lại truyện: Tích chu. - Truyện đọc: Gấu con chia quà	- Truyện: Thỏ con không vâng lời * Hoạt động chơi: - Xem tranh truyện, video: truyện Thỏ con không vâng lời Truyện đọc: Gấu con chia quà	
62	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động chơi: - Thực hành mô tả hành động của nhân vật trong truyện Thỏ con không vâng lời. Thơ em yêu nhà em; quạt cho bà ngủ...	
64	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách, Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	* Hoạt động chơi: - Quan sát, xem video thao tác viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Thực hành xem sách, hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
67	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân, tên bố, mẹ.	* Hoạt động chơi: - Thực hành: Bé giới thiệu về mình. - Trò chuyện qua tranh ảnh và các thành viên trong gia đình trẻ; về sở thích, khả năng của bản thân	
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân	- Thực hành tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* Hoạt động chơi: - Thực hành nhận biết trạng thái cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt - Nhận biết trạng thái cảm xúc qua tranh ảnh; các nhân vật trong chuyện... - TC: Khuôn mặt bé yêu	
76	Trẻ thực hiện được một số quy	- Một số quy định ở gia đình : Yêu mến, quan	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tình	

	định ở gia đình: Giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	tâm đến người thân trong gia đình.	cảm của các thành viên trong gia đình - Hát: Cháu yêu bà + TC: Ai nói giỏi	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với các thành viên trong gia đình.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: + Thực hành sử dụng cử chỉ lễ phép khi có lỗi + Đọc thơ: Lời chào	
80	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: + Góc PV: Mẹ con, bé em, nấu ăn... * Hoạt động lao động: + Cất đồ chơi cùng bạn; nhặt lá...	
83	Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh ở gia đình.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường ở gia đình	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện giữ vệ sinh, quét dọn nhà ở - Thực hành quét nhà, lớp - Hát: Bé quét nhà	
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước trong gia đình	* Hoạt động học: - Chúng mình cùng tiết kiệm điện * Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh hành việc tiết kiệm điện nước - Thực hành khóa vòi, tắt điện khi ra khỏi nhà + Xem video về các hành vi nên làm * Hoạt động vệ sinh: - Thực hành khóa vòi nước	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề gia đình của bé.	- Nghe nhạc thiếu nhi: Ngọn nến lung linh, chỉ có một trên đời, Bàn tay mẹ, nhạc dân ca: Xòe hoa, Bắc kim thang.	* Hoạt động học: + Nghe hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to; Chỉ có một trên đời; Bàn tay mẹ. * Hoạt động chơi: + Xem video: Ngọn nến lung linh; Chỉ có một trên đời; Bàn tay mẹ; hát dân ca “Xòe hoa; Bắc kim thang”.	

			+ Nghe đọc thơ: em yêu nhà em, quạt cho bà ngủ + Nghe ca dao: Khôn ngoan đối đáp người ngoài... + Nghe kể chuyện: tích chu	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ Cả nhà thương nhau, đồ dùng bé yêu qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: cả nhà thương nhau, đồ dùng của bé	* Hoạt động học: + Dạy hát: Cả nhà thương nhau, đồ dùng bé yêu. + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất	
89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Nhà của tôi.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát Tôi bị ốm, sử dụng dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát: Nhà của tôi	* Hoạt động học: - DVĐ: Nhà của tôi.	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: vẽ người thân trong gia đình, vẽ ngôi nhà.	- Phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về gia đình	* Hoạt động học: - Vẽ ngôi nhà - Nặn đồ chơi bé thích * Hoạt động chơi: - Vẽ người thân - Vẽ chân dung mẹ - Vẽ ngôi nhà	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, cong tròn tạo thành bức tranh Vẽ người thân trong gia đình vẽ ngôi nhà có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục: Vẽ người thân trong gia đình, vẽ ngôi nhà, nặn cái làn.	- Tô màu một số đồ dùng trong gia đình - Cắt, dán đồ dùng trong gia đình + TC: Ai khéo tay + Làm album về gia đình + Nặn cái làn, cái bát...	
92	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc,			

	bố cục.			
93	Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết để nặn thành cái làn , cái bát.			
94	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		* Hoạt động chơi: + TC: Xếp hình + Xếp nhà - Xếp hình người bằng các hạt hạt...	

Ngày 11 tháng 10 năm 2025

Người lập

Ký duyệt

Lò Thị Hà